Sự mặc khải của Chúa Giê-xu Christ

1. Tựa đề
2. Tác giả
3. Người nhận, địa điểm và hoàn cảnh
4. Thời điểm
5. Tính kinh điển
6. Văn chương khải huyền
7. Thần học
8. Nội dung và mục đích
9. Mối liên hệ với Cựu Ước và biểu tượng
10. Các trường phái giải nghĩa
11. Cấu trúc và bố cục
12. Bố cục tổng quát
13. Cấu trúc: tính liên tục và tính song song
14. Tính song song qua 5 loạt khải tượng
15. Bố cục chi tiết
16. Một cấu trúc khả dĩ của sách Khải Huyền
17. “Bộ ba” (bất) thánh, chương 12-14
18. Đấng Christ và các danh xưng của Ngài trong sách Khải Huyền
19. Khởi đầu và kết thúc – Môi-se và Giăng
20. Các sách giải nghĩa đã tham khảo

Chiên Con đã bị giết,
Sư Tử của chi phái Giu-đa,
và con rồng





Cuốn sách đem lại hạnh phúc
Ai xứng đáng được thờ phượng?
Ai là Vua của thế giới?
Chúa đang trở lại
Niềm hy vọng cho Hội Thánh
Sự đắc thắng của Chiên Con
Điều sắp xảy đến
Sự trở lại của Vua
Sự an ủi cho Hội Thánh
Mục đích của muôn vật

Lời tiên tri không nhằm để suy đoán
mà để thúc đẩy!

Sách Khải Huyền được ban cho để vén màn!

1. Tựa đề

Tựa đề của sách là ba chữ đầu tiên của sách: Sự mặc khải của Chúa Giê-xu Christ. Trong tiếng Hy Lạp, "mặc khải" là "Apokalypsis". Chữ này có nghĩa là cất đi một tấm che, một tấm màn, tức là "vén màn". Điều đó chỉ có thể xảy ra bởi chính Chúa Giê-xu Christ. Và đây cũng là sự vén màn về Chúa Giê-xu Christ, về con người của Ngài, về những gì Ngài đã làm và sẽ làm.

Nhiều người không quý trọng sách này như các sách khác trong Kinh Thánh, vì họ thấy nó tối tăm và bí ẩn. Nhưng mục đích của sách Khải Huyền (từ đây viết tắt là KH.) thì ngược lại: đó là vén màn, soi sáng và khích lệ cho người đọc (không chỉ cho người hiểu), và cho người giữ lấy, nghĩa là bám chặt và làm theo (1:3). Sách KH. không dành cho những người "tò mò", mà dành cho những "đầy tớ"!

2. Tác giả

Ông tự giới thiệu là Giăng, anh em và người cùng chịu hoạn nạn (1:4, 9; 22:8). Nhưng ông "mặc khải" rất ít về chính mình. Ngoài Giăng, môn đồ của Chúa Giê-xu và là sứ đồ, còn ai có thể tự giới thiệu với các Hội Thánh một cách tự nhiên như thế? Justin Martyr (100-165 SCN) và Irenaeus (115-202) xác nhận tác giả là Giăng, môn đồ và sứ đồ của Chúa Giê-xu.

Tuy vậy, từ sớm điều này đã bị nghi vấn, vì văn phong và ngôn ngữ của sách KH. khác xa với sách Phúc Âm và các thư của Giăng. Dù có những khác biệt, vẫn có những điểm giống nhau. Những khác biệt này không nhất thiết chứng minh rằng tác giả không phải là cùng một người.

Tên Giăng có nghĩa là "Đức Chúa Trời là Đấng ban cho đầy ân điển". Chúa Giê-xu gọi ông cùng với anh ông là Gia-cơ là "con trai của sấm sét" (Mác 3:17). Cả hai ý nghĩa ấy đều được thể hiện trọn vẹn trong các trước tác của ông.

Giăng sống lâu, về cuối đời có lẽ ở Ê-phê-sô, sau khi Phao-lô qua đời. Giăng chết vì đạo hay chết "tự nhiên" lúc tuổi già thì không có bằng chứng. Truyền thống kể về những cực hình khi ông bị nhúng vào dầu sôi ở Rô-ma, nhưng ông được cho là đã sống sót mà không hề hấn gì, rồi sau đó bị lưu đày ra đảo Bát-mô trên biển Aegean. Từ đó ông trở về Ê-phê-sô.

3. Người nhận, địa điểm và hoàn cảnh

Đó là bảy Hội Thánh địa phương ở Tiểu Á (chương 2 + 3). Có thể đặt câu hỏi: mỗi Hội Thánh nhận được một bản sao đầy đủ của toàn bộ sách KH., hay chỉ nhận lá thư gửi riêng cho mình?

Giống như Giăng, những người nhận có phần đang ở trong sự bắt bớ và khó khăn, và phải vật lộn với những giáo lý sai lạc và ảnh hưởng từ ngoại giáo (thuyết ngộ đạo) và từ Do Thái giáo. Dù sự bắt bớ đến từng đợt và không phải lúc nào, ở đâu cũng nặng nề như nhau, thì trong thế kỷ 1 và 2 vẫn có một bầu không khí xa cách rõ rệt giữa nhà nước và giáo hội.

Người ta nói rằng có lẽ không lá thư nào của Tân Ước thời ấy được đọc sốt sắng bằng sách KH., vì sách nói thẳng vào lòng Hội Thánh để an ủi và khích lệ. Điều đó thúc giục chúng ta: chúng ta cũng có thể nhận được phước lành lớn qua việc sốt sắng đọc lá thư này.

Từ Bát-mô, nơi sách KH. được viết ra, sách KH. được gửi đến bảy Hội Thánh và được một hay nhiều người đưa thư mang đi trên những con đường bình thường thời ấy.

4. Thời điểm

Về thời điểm viết lá thư dài nhất của Tân Ước có hai ý kiến. Cách định niên đại sớm đặt nó vào thời trị vì của Nero (54-68). Vì Giăng phải đo đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, nên việc này phải xảy ra trước khi đền thờ bị phá hủy vào năm 70.

Nhiều nhà giải kinh hơn đặt thời điểm muộn hơn hẳn, vào thời trị vì của Domitian (81-96), chẳng hạn Irenaeus, người là môn đồ của Polycarp, mà chính Polycarp lại là môn đồ của Giăng. Domitian là hoàng đế đầu tiên có sự thờ hoàng đế, trong đó ông bắt người ta tôn kính mình là Chúa và Thần (Dominus et Deus). Đối lại với sự thờ hoàng đế, Giăng đặt sự thờ phượng thật dành cho Đức Chúa Trời hằng sống và cho Chiên Con.

Thời điểm viết sách cũng liên quan đến trường phái giải nghĩa dùng để giải nghĩa sách KH. Vì vậy, những người theo thuyết quá khứ và cả những người theo thuyết hậu thiên hy niên đương nhiên ưa chuộng cách định niên đại sớm.

5. Tính kinh điển

Trong bộ kinh điển Tân Ước gồm tất cả 27 sách và thư, sách KH. đứng ở vị trí cuối cùng là đúng. Là sách tiên tri duy nhất của Tân Ước, sách bàn về những điều mà, nhìn từ thời điểm viết, còn nằm trong tương lai.

Tính xác thực của sách KH., việc sứ đồ là tác giả, và do đó sự linh cảm của sách, đã khiến sách tương đối sớm (nửa sau thế kỷ 2) có chỗ đứng được công nhận trong kinh điển Tân Ước; điều này có lẽ được thuận lợi nhờ sách nhanh chóng được phổ biến đến bảy Hội Thánh. Mặt khác, trong giáo hội Đông phương, phải đến thế kỷ 12 người ta mới công nhận sách KH. Mối nghi ngờ chính nằm ở giả định rằng sách KH. có một tác giả khác (không được biết hay không được xác nhận) với sách Phúc Âm Giăng. Ai cũng công nhận văn phong khác nhau, và điều này có thể khiến người ta nghĩ đến những tác giả khác nhau. Có nhiều lý do có thể giải thích sự khác biệt ngôn ngữ: Giăng nói tiếng A-ram và viết sách KH. sớm, trái với sách Phúc Âm mà ông viết bằng thứ tiếng Hy Lạp “tốt hơn”. Hoặc ông có một người thư ký giỏi tiếng Hy Lạp hay là người Hy Lạp, đã trau chuốt ngôn ngữ của Giăng. Văn phong khác của sách Khải Huyền là có chủ ý, và những khác biệt ấy là cố ý vì thể loại “văn chương khải huyền”.

6. Văn chương khải huyền

Văn chương khải huyền ngoài Kinh Thánh và của người Do Thái là một lối viết hay một thể loại văn chương phổ biến và được ưa chuộng trong Do Thái giáo từ thế kỷ 2 TCN đến thế kỷ 2 SCN. Những tác phẩm này dùng hình ảnh và biểu tượng, những hữu thể trên trời và những hữu thể tối tăm, và tự xem mình là lời khích lệ cho thời kỳ khó khăn bằng cách báo trước những thời kỳ tốt đẹp hơn. Tác giả dùng một bút danh (Hê-nóc, Áp-ra-ham, Ba-rúc, E-xơ-ra và những người khác).

Không thể phủ nhận có một sự tương đồng nhất định. Thể loại văn chương của lá thư được linh cảm này là khải huyền, và người đọc gặp nó như một điều quen thuộc hay bình thường. Dù vậy, những khác biệt với văn chương khải huyền Do Thái vẫn quá lớn để có thể xếp sách KH. vào đó: Tác giả cho biết danh tính mình và viện dẫn Chúa Giê-xu Christ là nguồn của sự vén màn. Nội dung của sách là độc nhất. Sách không mang tính Do Thái, mà mang tính Cơ Đốc. Văn chương khải huyền của sách này gắn liền với con người của Chúa Giê-xu Christ.

7. Thần học

Thần học của sách KH. khác với thần học chúng ta có trong các thư khác, kể cả thư của Giăng, hay của Phao-lô và Phi-e-rơ. Trong sách KH., thần học là thần học bằng hình ảnh, qua việc nhìn thấy. Người nghe được đưa vào cơn bão, vào lửa, vào động đất, vào đau đớn, vào sự phạm thượng và cơn cuồng nộ. Thần học của sách KH. dựa trên sự dạy dỗ của Tân Ước, nhưng nhất là trong các khải tượng thì dựa trên Cựu Ước. Sách KH. nối tiếp trực tiếp hệ thống biểu tượng của Cựu Ước và dẫn nó đến chỗ hoàn tất.

8. Nội dung và mục đích

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời không chỉ là một việc riêng tư, cá nhân. Sách KH. vén màn kế hoạch tể trị của Đức Chúa Trời: lấy lại quyền sở hữu và "chiếm lại" trái đất (vũ trụ) qua Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ. Sách KH. dẫn đến sự hoàn tất kế hoạch của Ngài trong cuộc sáng tạo mới. Con đường dẫn đến đó được mô tả trong sách KH. như không thư nào khác của Tân Ước. Dù vậy, sách KH. không chứa một "lịch trình thời kỳ cuối cùng" chi tiết.

Chính sách nêu ra mục đích của sách KH. cho người đọc, cho người tin: Người công chính hãy càng công chính hơn và làm điều công chính, và người thánh hãy (trong lời nói và việc làm) càng nên thánh hơn (22:11).

Mục đích của sách là an ủi và khích lệ. Sách KH. bảo đảm với chúng ta rằng ngai của Đức Chúa Trời vững lập, rằng Đức Chúa Trời ngồi trên đó, rằng ngai ấy không im lặng và có một kế hoạch. Từ đó Đức Chúa Trời can thiệp cách mạnh mẽ và hiệu quả vào dòng lịch sử thế giới để chấm dứt tội lỗi và sự bất công và hình phạt kẻ có tội. Trước câu hỏi "Mọi sự sẽ cứ mãi như thế này sao?", sách KH. trả lời đầy tin tưởng: Không! Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ chiến thắng. Tuy nhiên, cho đến khi Chúa hiện ra, mọi sự sẽ không có vẻ là chiến thắng cho các Cơ Đốc nhân, mà là thất bại, vì nhiều người chết vì đạo. Nhưng cái chết của họ chính là chiến thắng của họ, cũng như Chiên Con đã thắng nhờ sự chết của Ngài.

Viễn cảnh này và sự mặc khải về Con Đức Chúa Trời qua lá thư này dẫn Hội Thánh đang chịu khổ hiện nay đến chỗ thờ phượng Đức Chúa Trời và Chiên Con. Đó là sự khác biệt lớn: Dân cư trên đất thờ lạy các thần tượng, còn các Cơ Đốc nhân thờ phượng Chiên Con.

9. Mối liên hệ với Cựu Ước và biểu tượng

Sách Khải Huyền chỉ có ý nghĩa dưới ánh sáng của Cựu Ước. Trong sách KH. có hơn 500 chỗ ám chỉ đến toàn bộ Cựu Ước (nhưng không có trích dẫn trực tiếp nào). Giăng dựa nhiều nhất vào Đa-ni-ên, Ê-sai và Ê-xê-chi-ên, cũng như vào sách Xuất Ê-díp-tô Ký.

Ngôn ngữ biểu tượng của sách KH. thì rõ ràng và phần lớn – nhưng không chỉ – dựa trên Cựu Ước.

- Những biểu tượng có thể giải thích nhờ các sách khác trong Kinh Thánh
- Những biểu tượng được giải thích ngay trong sách KH.
- Những biểu tượng có thể giải thích từ văn mạch của sách KH.
- Những biểu tượng có thể giải thích nhờ các nguồn khác (hay bên ngoài)

10. Các trường phái giải nghĩa

Qua dòng lịch sử giáo hội, những cách nhìn khác nhau về sách KH. đã dần hình thành. Vì vậy ngày nay người ta có thể nói đến các trường phái giải nghĩa. Chúng khác nhau căn bản ở việc xếp đặt về mặt thời gian các sự việc và biến cố, những điều Giăng viết. Cũng vậy, và cũng là hệ quả của điều trước, có những khác biệt trong cách giải nghĩa các biểu tượng. Việc giải nghĩa này phải được làm cách dè dặt và thận trọng, vì với một số biểu tượng, chúng ta không có khả năng chắc chắn 100% về ý nghĩa.

- *Cách giải nghĩa theo thuyết quá khứ (Preterism)* (theo lịch sử đương thời): Các lời tiên tri đã được ứng nghiệm ngay trong thời của Giăng. Ví dụ, con thú và con số 666 đã được ứng nghiệm nơi con người Nero.
- *Cách giải nghĩa theo thuyết lịch sử (Historicism)*: Sự ứng nghiệm của các lời tiên tri được tìm kiếm và giải nghĩa xuyên suốt toàn bộ lịch sử giáo hội (ví dụ Luther, các nhà cải chánh khác, Isaac Newton).
- *Cách giải nghĩa theo thuyết tương lai (Futurism)* (theo lịch sử thời cuối cùng): Phần lớn các lời tiên tri, nhìn từ Giăng và nhìn từ chúng ta vào năm 2012, vẫn còn chờ ứng nghiệm, trong thời kỳ ngay trước khi Đấng Christ trở lại cách hữu hình cho mọi người thấy (ví dụ J.N. Darby, C.I. Scofield, Walvoord, Ryrie, Hal Lindsay, nhất là cách nhìn của thuyết thời kỳ (Dispensationalism)).
- *Cách giải nghĩa theo thuyết biểu tượng (Idealism)* (vượt trên lịch sử): Các lời tiên tri không mô tả những biến cố lịch sử, mà theo một cách đặc biệt cứ lặp đi lặp lại diễn tả rằng Đức Chúa Trời sẽ chiến thắng kẻ ác và điều ác.
- *Cách giải nghĩa theo lịch sử cứu rỗi*: Cách giải nghĩa này không gắn chặt vào một mô hình, mà cố gắng giải nghĩa mỗi bản văn theo cách phù hợp nhất với bản văn đó. Như vậy, trong cách giải nghĩa này cả bốn phương pháp trước đều được áp dụng, mà không lệ thuộc cách nô lệ vào một mô hình giải nghĩa nào (T. Zahn, O. Cullmann, G.E. Ladd). Về căn bản, lịch sử được nhìn từ mục đích của nó: sự đến của Đấng Christ là bước ngoặt trong tương lai, chấm dứt cái cũ và mở ra cái mới.

Để cho đầy đủ, bên cạnh các trường phái giải nghĩa cũng cần nhắc đến các quan điểm khác nhau về Vương quốc một ngàn năm, là những quan điểm cũng liên hệ với các trường phái giải nghĩa nói trên.

Thuyết vô thiên hy niên: Vương quốc một ngàn năm được hiểu theo nghĩa thuộc linh và được xem là đã hiện hữu (đã thành hiện thực) từ khi Chúa Giê-xu thăng thiên. Khi Chúa Giê-xu đến trong tương lai, cuộc sáng tạo mới sẽ bắt đầu.

Thuyết hậu thiên hy niên: Vương quốc một ngàn năm sẽ hình thành ở hình thức bên ngoài qua sự lan truyền Tin Lành trong một thời gian dài, và sẽ được giao cho Đấng Christ khi Ngài trở lại.

Thuyết tiền thiên hy niên: Vương quốc một ngàn năm bắt đầu với sự đến của Chúa Giê-xu, sự đến của Đấng Mê-si-a. Vương quốc ấy hoàn toàn thuộc về tương lai và phải được hiểu theo nghĩa đen. Trong thuyết tiền thiên hy niên có 2 khuynh hướng về căn bản cùng chủ trương quan điểm này:

1. Thuyết thời kỳ (phổ biến nhất): Trong vương quốc hòa bình này, mọi lời hứa đều được ứng nghiệm cho dân Y-sơ-ra-ên với tư cách một quốc gia được phục hồi về thuộc linh, khi ấy có đền thờ và sự dâng tế lễ ở Giê-ru-sa-lem, và Đấng Mê-si-a từ đó cai trị thế giới. Hội Thánh cùng cai trị với Đấng Christ. Các chương 4 – 19 của sách KH. chỉ mô tả thời kỳ sau sự cất lên của Hội Thánh, một thời kỳ đại nạn kéo dài 7 năm.

2. Thuyết tiền thiên hy niên cổ điển hay lịch sử: Các Cơ Đốc nhân đầu tiên trông đợi một vương quốc hòa bình trong tương lai, và cả sự cai trị và áp bức các Cơ Đốc nhân của kẻ địch lại Đấng Christ xảy

ra trước đó. Sách KH. mô tả những biến cố tương lai, nhưng liên quan đến toàn bộ lịch sử của giáo hội cho đến khi Chúa đến; lúc ấy sự cất lên cũng xảy ra.

Sơ đồ này cho thấy quan điểm của thuyết tiền thiên hy niên:

(Sơ đồ: trục thời gian từ trái sang phải)

- Sự đến lần thứ 1 của Đấng Christ (thập tự giá, mũi tên hướng lên)
- Thời kỳ của Hội Thánh
- Cơn đại nạn
- Sự đến lần thứ 2 của Đấng Christ (mũi tên hướng xuống)
- Thiên hy niên – Vương quốc một ngàn năm

11. Cấu trúc và bố cục

Về đề tài này có nhiều đề xuất. Những cách chia bố cục khác nhau xuất phát từ những góc nhìn và khía cạnh khác nhau. Chúng dựa vào các trọng tâm, đề tài, cao điểm, cấu trúc văn chương, đoạn chen giữa, chỗ ngắt quãng, con số và những tiêu chí khác.

Dù thế nào, cách chia bố cục và việc nắm được cấu trúc của toàn bộ bản văn cũng góp phần quyết định cách người ta hiểu sách này. Vì vậy, ở đây một sự nghiên cứu kỹ lưỡng (của riêng bạn) là rất hữu ích.

Nhiều nhà giải kinh thấy trong chương 1 câu 19 chìa khóa cho việc chia bố cục. Đấng Christ phán với Giăng:

Vậy hãy chép những điều,

1. ngươi đã thấy	khải tượng về Đấng Christ được tôn vinh, 1:12-20
2. và những điều hiện có	7 Hội Thánh ở Tiểu Á, thế kỷ 1, chương 2 và 3
3. và những điều sẽ xảy đến sau điều này	từ chương 4, hay 6, từ thế kỷ 1 trở đi

Như vậy có thể chia sách Khải Huyền cách đại khái thành 2 phần:

1. Chương 1-3 (điều Giăng đã thấy, Đấng Christ, và đang thấy, các Hội Thánh)
2. Chương 4-22 (khải tượng trên trời cho đến sự hoàn tất của cuộc sáng tạo mới).

Liệu trong câu này Giăng có thật sự muốn đưa ra một sự “chia hai” hay “chia ba” sách Khải Huyền hay không, thì các nhà giải kinh chưa thống nhất. Một cách giải thích đơn giản cho câu này *không* chỉ về 2 hay 3 đơn vị (thời gian), mà chỉ đơn giản về toàn bộ khoảng thời gian mà Tân Ước gọi là “những ngày sau rốt”. Những ngày ấy đã bắt đầu từ lần đến thứ nhất của Chúa Giê-xu và sẽ kéo dài cho đến khi Chúa Giê-xu đến lần cuối cùng, lần thứ 2.

G. K. Beale đưa ra một nhận xét đáng chú ý trong mối liên hệ này: “Phần cuối (của câu 19; *những điều sẽ xảy đến sau điều này*) có lẽ là một sự ám chỉ có chủ ý đến Đa-ni-ên 2:28, 29, 45, là chỗ trong văn mạch gốc nói đến khuôn khổ và tầm vóc cánh chung của khải tượng về Nước Đức Chúa Trời, là vương quốc sẽ bao trùm cả trái đất. Trong Đa-ni-ên 2:28 và 29, cụm từ ‘những ngày sau rốt’ được dùng đồng nghĩa với ‘sau những điều này’. Nếu ‘sau những điều này’ được dùng cho thời đại cánh chung (thời kỳ cuối cùng hay sau rốt) nói chung, thì 1:19 không thể diễn tả một công thức niên đại hẹp như thế. Có lẽ

nó chỉ về thời kỳ cuối cùng, là thời kỳ có khởi đầu trong quá khứ, và cũng bao gồm hiện tại và tương lai."

Một cách chia đơn giản và dễ theo dõi chia sách Khải Huyền thành 4 phần, trong đó phần đầu và phần cuối là phần mở đầu thư và phần kết thư, còn hai phần chính được đặt ở giữa:

12. Bố cục tổng quát

Phần mở đầu thư 1:1-8

Phần chính thứ nhất:

Khải tượng trên đất: Con Người và 7 sứ điệp gửi 7 Hội Thánh 1:9–3:21

Khải tượng về Con Người và 7 chân đèn vàng 1:9-20

Lời đọc cho chép 7 sứ điệp gửi 7 Hội Thánh 2:1–3:21

Phần chính thứ hai:

Các khải tượng trên trời: "Những điều phải xảy đến sau điều này" 4:1–22:5

- Loạt khải tượng thứ nhất: Phòng ngai trên trời của Đức Chúa Trời; 7 ấn 4:1–8:1
- Loạt khải tượng thứ hai: 7 kèn 8:(1) 2–11:19
- Loạt khải tượng thứ ba: Các khải tượng (người nữ và con trẻ, con rồng, Mi-ca-ên, con thú từ biển và từ đất) và các chi tiết lịch sử 11:19–15:4
- Loạt khải tượng thứ tư: 7 bát thịnh nộ hay bát phán xét 15:5–19:10
- Khải tượng bổ sung: Dâm phụ Ba-by-lôn 17:1–19:10
- Loạt khải tượng thứ năm: Sự chiến thắng của Đức Chúa Trời và các cuộc phán xét cuối cùng, 19:11–22:5
- Khải tượng bổ sung: Vợ mới cưới của Chiên Con - cuộc sáng tạo mới 21:9–22:5

Phần kết thư 22:6-21

13. Cấu trúc: tính liên tục và tính song song

Một câu hỏi quan trọng khi tìm một cách chia bố cục hợp lý là trình tự thời gian của các biến cố được mô tả.

Một quan điểm xem mọi biến cố trong sách KH. là nối tiếp nhau theo nghĩa niên đại.

Một quan điểm khác xem phần chính của sách Khải Huyền là nói về nhiều chu kỳ chạy song song. Đó không phải là những sự lặp lại đơn giản, mà là những loạt khải tượng – liên tục bị ngắt quãng bởi những đoạn chen giữa để giải thích – có thể bao trùm cả thời đại Cơ Đốc. Người ta không thể nói chính xác và chắc chắn chúng bắt đầu ở đâu, nhưng kết thúc của chúng luôn là sự hiện ra của Chúa Giê-xu Christ.

Có thể lấy gì làm cơ sở cho tính song song này, trái với một trình tự theo niên đại?

Như bảng sau đây cho thấy, người ta thấy những điểm tương đồng nổi bật. Điểm quan trọng nhất là sự đến của Chúa Giê-xu Christ được nhắc đến nhiều lần trong bản văn. Dù biến cố này được mô tả mạnh

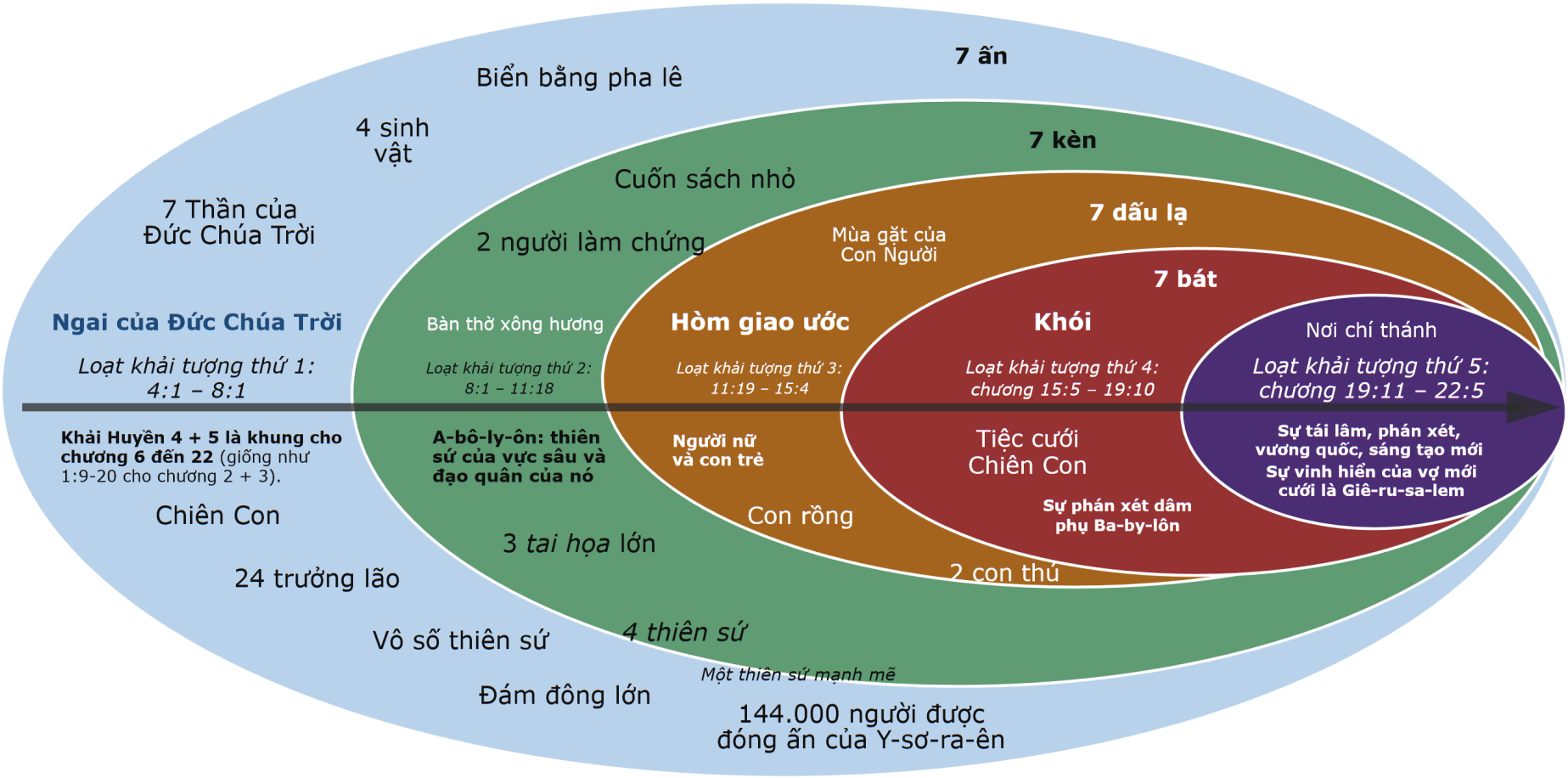
mẽ nhất mãi đến chương 19:12, nó đã được nói đến cách chi tiết nhiều lần trước đó. Sự đến này và lời ngợi khen Đức Chúa Trời theo sau là một điểm đích và điểm cố định, mỗi lần khép lại một loạt khải tượng và làm cho cách chia bố cục song song trở nên hợp lý.

14. Tính song song qua 5 loạt khải tượng

4:1–8:1	*8:1–11:18*	*11:19–15:4*	*15:5–19:10*	*19:11–22:5*
được mở ra	**được mở ra**	**được mở ra**	**được mở ra**	**được mở ra**
một cái cửa - trên trời	ấn thứ 7 (bây giờ cuốn sách mới mở ra); im lặng - trên trời	đền thờ của Đức Chúa Trời - trên trời	đền thờ của đền tạm - trên trời	Trời
Ngai	Bàn thờ xông hương bằng vàng	Hòm giao ước	Khói từ sự vinh hiển và quyền năng của Đức Chúa Trời	Đấng Thành Tín và Chân Thật
Chớp Tiếng Sấm	Tiếng Sấm Chớp Động đất	Chớp Tiếng Sấm Động đất Mưa đá	Chớp Tiếng Sấm động đất lớn nhất mưa đá lớn nhất	Chính Ngài đích thân đến
7 ấn	7 kèn	(7 dấu lạ / phân đoạn)	7 bát	7 lần “Tôi thấy”
Ấn thứ 6: **Đấng Christ đến**	**Kèn thứ 7:** **Đấng Christ đến**	**Mùa gặt trên đất:** **Đấng Christ đến**	**Bát thứ 7:** **Đấng Christ đến**	**Đấng Christ đến**
Đoạn chen giữa: *chương 7:* *144.000 người* *Đám đông lớn*	*Đoạn chen giữa:* *chương 10.11A*	*Đoạn chen giữa:* *chương 14A:* *144.000*	*Phần phụ dài:* *Dâm phụ:* *Ba-by-lôn*	*Phần phụ dài:* *Vợ mới cưới:* *Giê-ru-sa-lem mới*
7:11, 12: Reo vui/thờ phượng c. 12: Sự ngợi khen, vinh hiển, khôn ngoan, cảm tạ, tôn quý, quyền phép, sức mạnh đều về Đức Chúa Trời chúng ta ..	11:16 và các câu tiếp theo: Reo vui/thờ phượng c. 17: .. Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng, .. vì Ngài đã cầm quyền rất lớn...	15:3-4: Reo vui/thờ phượng c. 3: Công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay, Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng ..	19:1 và các câu tiếp theo: Reo vui/thờ phượng c. 1: Sự cứu rỗi, vinh hiển, tôn quý và quyền phép đều thuộc về Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta	
7:17: Chiên Con ở giữa *ngai* .. sẽ chăn giữ họ và dẫn họ đến những suối nước sống	11:17-18: Ngài đã bắt đầu *cai trị* .. để thưởng cho các đầy tớ Ngài	15:3-4: [Ngài là] *Vua* của các thánh đồ .. mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài	19:6: Chúa đã *cầm quyền cai trị* .. c. 9: Phước cho những ai được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con	22:3: *Ngai* của Đức Chúa Trời và của Chiên Con .. c. 5: [Các đầy tớ Ngài] sẽ ‹làm vua› cai trị đời đời


Loạt khải tượng thứ 1
Loạt khải tượng thứ 2
Loạt khải tượng thứ 3
Loạt khải tượng thứ 4
Loạt khải tượng thứ 5

Bố cục sách Khải Huyền qua 5 loạt khải tượng



15. Bố cục chi tiết

Phần mở đầu thư 1:1-8

1. Tựa đề: 1:1A
2. Nguồn gốc và mục đích: 1:1, 2
3. Lời chúc phước: 1:3
4. Lời chào: 1:4, 5A
5. Lời tôn vinh: 1:5, 6
6. Chủ đề: 1:7
7. Giới thiệu Đấng thật sự ban sự mặc khải: 1:8

Phần chính thứ nhất: Khải tượng trên đất: Con Người và 7 sứ điệp gửi 7 Hội Thánh 1:9–3:21

Dẫn nhập cho lời đọc cho chép bảy sứ điệp gửi bảy Hội Thánh 1:9-20

1. Hoàn cảnh bên ngoài của Giăng: 1:9
2. Sự tự giới thiệu của Chúa và sứ mạng Ngài giao cho Giăng: 1:10, 11
3. Bảy chân đèn 1:12
4. Con Người: 1:13-16
5. Phản ứng của Giăng và sự khích lệ của Chúa 1:17, 18
6. Sứ mạng được nhắc lại: 1:19
7. Ý nghĩa của các ngôi sao và các chân đèn: 1:20

I. Gửi Ê-phê-sô 2:1-7

1. Địa chỉ và sự tự giới thiệu: 2:1
2. Lời ghi nhận: 2:2, 3
3. Lời trách: 2:4
4. Lời chỉ dẫn kèm lời đe dọa: 2:5
5. Lời khen: 2:6
6. Lời kêu gọi lắng nghe
7. Lời hứa cho người thắng: 2:7

II. Gửi Si-miệc-nơ 2:8-11

1. Địa chỉ và sự tự giới thiệu: 2:8
2. Lời ghi nhận: 2:9
3. Sự khích lệ và chuẩn bị: 2:10A
4. Lời chỉ dẫn: 2:10
5. Lời hứa ban thưởng: 2:10E
6. Lời kêu gọi chung để lắng nghe: 2:11A
7. Lời hứa cho người thắng: 2:11E

III. Gửi Bẹt-găm 2:12-17

1. Địa chỉ và sự tự giới thiệu: 2:12

2. Lời ghi nhận: 2:13
3. Lời trách: 2:14, 15
4. Lời chỉ dẫn: 2:16
5. Lời cảnh cáo về sự phán xét: 2:16
6. Lời kêu gọi chung để lắng nghe: 2:17A
7. Lời hứa cho người thắng: 2:17E

IV. Gửi Thi-a-ti-rơ 2:18-29

1. Địa chỉ và sự tự giới thiệu: 2:18
2. Lời ghi nhận: 2:19
3. Lời trách: 2:20, 21
4. Lời cảnh cáo về sự phán xét: 2:22, 23
5. Sự khích lệ cho những người trung tín: 2:24, 25
6. Lời hứa cho người thắng: 2:26-28
7. Lời kêu gọi chung để lắng nghe: 2:29

V. Gửi Sạt-đe 3:1-6

1. Địa chỉ và sự tự giới thiệu: 3:1
2. Lời ghi nhận = lời trách: 3:1
3. Lời chỉ dẫn: 3:2, 3A
4. Lời cảnh cáo về sự phán xét: 3:3E
5. Sự khích lệ cho những người trung tín: 3:4
6. Lời hứa cho người thắng: 3:5
7. Lời kêu gọi chung để lắng nghe: 3:6

VI. Gửi Phi-la-đen-phi 3:7-13

1. Địa chỉ và sự tự giới thiệu: 3:7
2. Lời ghi nhận và sự an ủi: 3:8
3. Sự khích lệ (liên quan đến kẻ thù): 3:8, 9
4. Lời hứa gìn giữ: 3:10
5. Lời chỉ dẫn: 3:11
6. Lời hứa cho người thắng: 3:12
7. Lời kêu gọi chung để lắng nghe: 3:13

VII. Gửi Lao-đi-xê 3:14-21

1. Địa chỉ và sự tự giới thiệu: 3:14
2. Lời ghi nhận = lời trách: 3:15
3. Lời cảnh cáo về sự phán xét: 3:16-17
4. Lời chỉ dẫn: 3:18-19
5. Lời hứa cho những người trung tín: 3:20
6. Lời hứa cho người thắng: 3:21

7. Lời kêu gọi chung để lắng nghe: 3:22

Phần chính thứ hai: Các khải tượng trên trời: "Những điều phải xảy đến sau điều này" 4:1–22:5

I. Loạt khải tượng thứ nhất: Bảy ấn 4:1–8:1

Dẫn nhập cho bảy ấn: Đức Chúa Trời của lịch sử và những gì chung quanh Ngài 4:1 – 5:14

1. Cửa trên trời mở ra và nhà tiên kiến được đem lên trời 4:1, 2A
2. Ngai và Đấng ngồi trên ngai: 4:2, 3
3. Chung quanh ngai: 4:4-8
4. 24 trưởng lão thờ phượng Đấng ngồi trên ngai: 4:9-11
5. Cuốn sách trong tay Đấng ngồi trên ngai: 5:1-5
6. Chiên Con ở giữa ngai: 5:6, 7
7. Sự thờ phượng Chiên Con: 5:8-14

Sáu ấn đầu tiên được mở 6:1-17

- Ấn thứ nhất: Cây cung và mão triều thiên chiến thắng: các cuộc chinh phục, chiến thắng: 6:1, 2
- Ấn thứ hai: Một thanh gươm lớn: chiến tranh: 6:3, 4
- Ấn thứ ba: Cái cân: nạn đói: 6:5, 6
- Ấn thứ tư: Sự chết: quyền giết bằng gươm, đói kém, (dịch) chết và thú dữ: 6:7, 8
- Ấn thứ năm: Linh hồn những người tử đạo dưới bàn thờ: 6:9, 11
- Ấn thứ sáu: Những cơn rúng động: 6:12, 17

Hai khải tượng chen giữa 7:1-17

- Sự đóng ấn cho 144.000 người: 7:1-8
- Đoàn người không đếm được trước ngai: 7:9-17

Ấn thứ bảy được mở 8:1

II. Loạt khải tượng thứ hai: Bảy kèn 8:(1) 2–11:19

Dẫn nhập cho bảy kèn 8:(1) 2-6

- Các thiên sứ cầm kèn xuất hiện: 8:2
- Thiên sứ cầm lư hương: 8:3-5
- Sự chuẩn bị thổi kèn: 8:6

Sáu kèn đầu tiên được thổi 8:7 – 9:21

- Kèn thứ nhất: Đất: nơi ở và thức ăn từ cây cỏ: 8:7
- Kèn thứ hai: Biển: nghề đánh cá và buôn bán: 8:8, 9
- Kèn thứ ba: Nước: điều cần thiết nhất cho sự sống: 8:10, 11
- Kèn thứ tư: Các thiên thể và lời báo trước ba tai họa: 8:13
- Kèn thứ năm (Tai họa thứ nhất) và lời báo trước hai tai họa kế tiếp: 9:1-12
- Kèn thứ sáu (Tai họa thứ hai): 9:13-21

Hai khải tượng chen giữa 10:1–11:14

- Thiên sứ cầm cuốn sách nhỏ: 10:1-11
- Việc đo đền thờ và hai người làm chứng ở Giê-ru-sa-lem: 11:1-14

Kèn thứ bảy được thổi 11:15-18

- Lời báo trước tai họa thứ ba: 11:14
- Kèn thứ bảy được thổi (Tai họa thứ ba): 11:15A
- Lời công bố sự cai trị của Đức Chúa Trời: 11:15M
- 24 trưởng lão thờ phượng Đức Chúa Trời: 11:16-18

III. Loạt khải tượng thứ ba: Các khải tượng bổ sung và chi tiết lịch sử 11:19–15:4

Dẫn nhập: Đền thờ trên trời được mở ra 11:19

1. Các khải tượng về kẻ thù không thấy được: Cuộc chiến của con rồng chống lại người nữ 12:1-17

- Bức tranh thứ nhất: Con rồng tấn công con trẻ mới sinh: 12:1-6
- Dấu lạ thứ 1: Người nữ sinh con: 12:1, 2
- Dấu lạ thứ 2: Con rồng đe dọa người nữ và con của nàng: 12:3, 4
- Con trẻ ra đời và được gìn giữ: 12:5
- Người nữ trốn chạy và được gìn giữ: 12:6
- Bức tranh thứ hai: Cuộc chiến thất bại của con rồng trên trời: 12:7-12
- Nó bị đánh bại và rơi xuống đất: 12:7-9
- Trên trời reo vui vì nó bị đánh bại: 12:10-12
- Bức tranh thứ ba: Con rồng tấn công người nữ và con cái còn lại của nàng: 12:13-17
- Nó bắt bớ người nữ và nàng được gìn giữ: 12:13-16
- Nó giao chiến với con cái còn lại của người nữ: 12:17

2. Các khải tượng về kẻ thù thấy được: Cuộc chiến của con thú chống lại các thánh đồ 13:1-18

- Con thú từ biển: 13:1-10
- Mô tả: 13:1-3
- Sự thờ lạy nó: 13:4
- Lời phạm thượng của nó: 13:5-6
- Cuộc chiến của nó chống lại các thánh đồ: 13:7, 8
- Lời kêu gọi các thánh đồ trung tín: 13:9-10
- Con thú từ đất: Khải Huyền 13:11-18
- Mô tả con thú thứ hai: 13:11-14A
- Sự dạy dỗ của con thú thứ hai: 13:14-18

3. Một cái nhìn trước về đích: 144.000 người với Chiên Con trên núi Si-ôn – và bài ca của họ 14:1-5

- Mô tả họ: 14:1
- Bài ca của họ: 14:2, 3
- Họ là ai: 14:4, 5

4. Ba thiên sứ báo trước sự phán xét 14:6-13

- Thiên sứ thứ nhất: Tin Lành đời đời: 14:6, 7
- Thiên sứ thứ hai: Ba-by-lôn đã đổ rồi: 14:8
- Thiên sứ thứ ba: Lời cảnh báo về sự bội đạo: 14:9-11
- Lời kêu gọi giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin nơi Chúa Giê-xu: 14:12
- Lời chúc phước cho những người chết từ nay về sau: 14:13

5. Con Người trên đám mây và ba thiên sứ kêu lên 14:14-20

- Mùa gặt lúa trên đất: 14:14-16
- Mùa hái nho trên đất: 14:17-20

6. Bảy thiên sứ cầm các tai vạ cuối cùng chuẩn bị 15:1

7. Một cái nhìn trước thứ hai về đích: Những người thắng bên biển pha lê – và bài ca của họ 15:2-4

- Những người thắng: 15:2
- Bài ca của những người thắng: 15:3, 4

IV. Loạt khải tượng thứ tư: Bảy bát (= phần kết thúc các sự phán xét của kèn thứ bảy) 15:5–19:10

Dẫn nhập cho bảy bát 15:5–16:1

- Đền thờ của đền tạm chứng cớ được mở ra: 15:5
- 7 thiên sứ cầm 7 bát xuất hiện: 15:6-8
- Lệnh đổ 7 bát ra: 16:1

Sáu bát đầu tiên được đổ ra 16:2-9

- Bát thứ 1 được đổ ra: Đất: 16:2
- Bát thứ 2 được đổ ra: Biển: 16:3
- Bát thứ 3 được đổ ra: Nước: 16:4-7
- Bát thứ 4 được đổ ra: Mặt trời: 16:8, 9
- Bát thứ 5 được đổ ra: Đế quốc của con thú: 16:10, 11
- Bát thứ 6 được đổ ra: Sông Ơ-phơ-rát: 16:12

Khải tượng chen giữa: Sự tập hợp cho chiến trận 16:13-16

- Các tà linh ra đi để nhóm các vua lại: 16:13-14
- Lời chen vào: Lời chúc phước cho người tỉnh thức: 16:15
- Sự tập hợp cho chiến trận tại Ha-ma-ghê-đôn: 16:16

Bát thứ 7 được đổ ra: Không khí 16:17-21

V. Khải tượng bổ sung cho loạt khải tượng thứ tư: Dâm phụ – sự vinh hiển giả tạo và sự sụp đổ của nó 17:1–19:10

Dâm phụ và con thú 17:1-18

- Mở đầu: 17:1-3
- Mô tả người đàn bà: 17:3-6
- Lời giải thích về người đàn bà và con thú: 17:7-18

Sự sụp đổ của Ba-by-lôn 18:1-24

- Lời báo trước sự sụp đổ: 18:1-3
- Lời khuyên hãy ra khỏi nó và báo trả tội lỗi nó: 18:4-7
- Lời báo trước các tai vạ của nó: 18:8
- Lời than khóc của dân cư trên đất về sự sụp đổ của nó: 18:9-19
- Hậu quả của sự sụp đổ của nó: 18:21-24

Bốn lần Ha-lê-lu-gia về sự sụp đổ của Ba-by-lôn và lời báo trước tiệc cưới Chiên Con 19:1-10

- Ha-lê-lu-gia thứ nhất: 19:1, 2
- Ha-lê-lu-gia thứ hai: 19:3
- Ha-lê-lu-gia thứ ba: 19:4, 5
- Ha-lê-lu-gia thứ tư và lời báo trước tiệc cưới Chiên Con: 19:6, 7
- Sự chuẩn bị tiệc cưới Chiên Con: 19:8, 9

Phản ứng của nhà tiên kiến 19:10

VI. Loạt khải tượng thứ năm: Sự chiến thắng của Đức Chúa Trời và các cuộc phán xét cuối cùng: 19:11–22:5

1. Sự tái lâm của Chúa Giê-xu Christ 19:11-16

- a. Trời mở ra: 19:11A
- b. Đấng cưỡi ngựa trắng: 19:11.
- c. Mô tả Đấng cưỡi ngựa: 19:12-16
- Mắt Ngài: 19:12
- Các mão triều thiên của Ngài: 19:12
- Danh Ngài: 19:12
- Áo Ngài: 19:13
- Danh bản thể của Ngài: 19:13
- Các đạo quân của Ngài: 19:14
- Gươm của Ngài: 19:15
- Tước hiệu chính thức của Ngài: 19:16

2. Lời báo trước tiệc phán xét của Đức Chúa Trời 19:17, 18

3. Sự phán xét con thú và tiên tri giả cùng các đạo quân của chúng 19:19-21

4. Sự phán xét tạm thời đối với Sa-tan 20:1-3

- a. Người thi hành: 20:1
- b. Sự thi hành: 20:2, 3A
- c. Mục đích: 20:3
- d. Giới hạn thời gian: 20:3E

5. Vương quốc một ngàn năm 20:4-10

- a. Sự cai trị của các thánh đồ: 20:4-6

- b. Sự phán xét Sa-tan: 20:7-10

6. Sự phán xét những người chết 20:11-15

- a. Quang cảnh phán xét: 20:11-12A
- b. Diễn tiến phán xét: 20:12E, 13
- c. Bản án: 20:14, 15

7. Điều mới 21:1-8

- a. Cuộc sáng tạo mới: 21:1
- b. Giê-ru-sa-lem mới: 21:2
- c. Sự thông công mới với Đức Chúa Trời: 21:3, 4
- d. Những lời kết của Đức Chúa Trời với Giăng: 21:5-8

VII. Khải tượng bổ sung cho loạt khải tượng thứ năm: Vợ mới cưới – sự vinh hiển của nàng 21:9–22:5

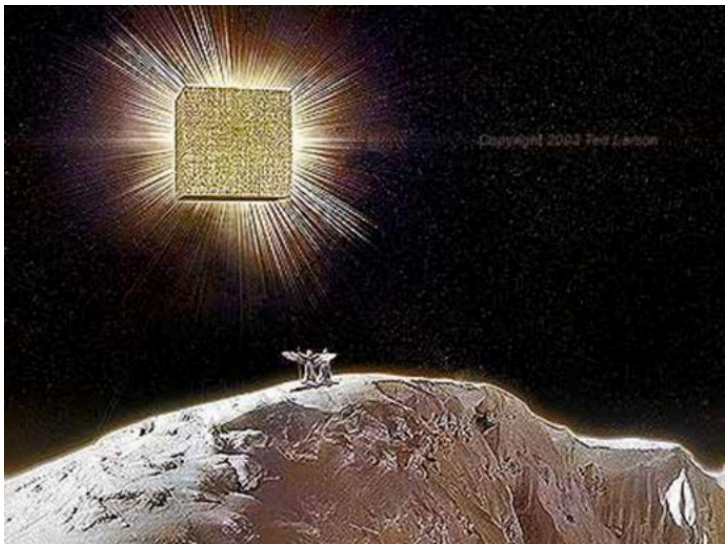
Dẫn nhập 21:9-10

Hình dáng của thành 21:11-27

1. Sự rực rỡ của thành (sự vinh hiển của thành): 21:11
2. Bên ngoài thành 21:12-14
3. Kích thước của thành: 21:15-17
4. Vật liệu xây thành (vẻ đẹp, sự quý giá): 21:18-21
5. Đền thờ của thành: 21:22
6. Ánh sáng của thành: 21:23
7. Dân cư của thành: 21:24-27

Đời sống của dân cư trong thành 22:1-5

1. Nước của họ: 22:1
2. Trái của họ: 22:2A
3. Sức khỏe của họ: 22:2, 3A
4. Sự dẫn dắt của họ: 22:3
5. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời của họ: 22:3, 4
6. Ánh sáng của họ: 22:5
7. Nhiệm vụ của họ: 22:5E



Phần kết thư 22:6-21

Bảy lời về sứ điệp này 22:6-19

1. Sứ điệp là chân thật. 22:6A
2. Sứ điệp mang tính thời sự. 22:6M, 7A
3. Sứ điệp phải được giữ lấy. 22:7
4. Sứ điệp là quan trọng: 22:8-15
5. Sứ điệp đến từ Chúa Giê-xu: 22:16
6. Sứ điệp mang tính truyền giảng: 22:17
7. Sứ điệp không được phép sửa đổi: 22:18, 19

Những lời cuối cùng của Chúa Giê-xu 22:20A

Lời chào kết 22:20, 21

Theo Thomas Jettel

16. Một cấu trúc khả dĩ của sách Khải Huyền

Vị trí		*Chương và câu*	*Nội dung*
1:1-8	***PHẦN MỞ ĐẦU***	1-3	**Lời tựa**
			1.2 Tựa đề/đầu đề 3 Lời chúc phước
		4-8	**Dẫn nhập**
			4-6 Lời chào với lời chúc ân điển và sự tôn vinh Đấng Christ 4a Lời xưng hô, 4b-5a Lời chúc phước 5b-6 Lời ngợi khen/tôn vinh 7-8 Mở ra chủ đề chính (của vở kịch) 7 Chủ đề/khẩu hiệu (của sách) 8 Đức Chúa Trời là Chúa: Đấng hiện có, đã có và đang đến
1:9–3:22	**Hồi 1 hay đơn vị hay chu kỳ 1**	***HỘI THÁNH TRÊN ĐẤT TRONG SỰ THỬ THÁCH VÀ ĐÁNH GIÁ***	
		1:9-20	**Khúc dạo đầu** (phần mở màn) Khải tượng kêu gọi: Đấng Christ được tôn vinh là Đấng đánh giá các Hội Thánh
		2:1–3:22	7 thư gửi 7 Hội Thánh địa phương ở Tiểu Á Ê-phê-sô, Si-miệc-nơ, Bẹt-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi, Lao-đi-xê
4:1–8:1	**Hồi 2 hay đơn vị hay chu kỳ 2**	***SỰ CHUẨN BỊ VÀ KHAI MỞ CUỘC PHÁN XÉT***	
		4:1–5:14	**Khúc dạo đầu:** Khải tượng về ngai của Đấng Tạo Hóa và của Chiên Con
		6:1-17	*7 ấn được mở*
		7:1-17	**Khúc chen giữa** (màn chen, đoạn chen giữa)(144.000 người được đóng ấn, đám đông lớn)
		8:1 và các câu tiếp theo	Ấn thứ 7
8:2–11:18	**Hồi 3 hay đơn vị hay chu kỳ 3**	***7 KÈN***	
		8:2-6	**Khúc dạo đầu** (Khải tượng về bàn thờ xông hương trên trời)
		8:7–9:21	*7 kèn (phán xét)*
		10:1–11:14	**Khúc chen giữa** (2 người làm chứng)
		11:15-18 và các câu tiếp theo	Kèn thứ 7 – quyền cai trị thế giới của Đấng Christ đã đến.
11:19–14:20	**Hồi 4 hay đơn vị hay chu kỳ 4**	**CUỘC CHIẾN LỚN GIỮA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ SA-TAN**	
		11:19–12:12	**Khúc dạo đầu** (Khải tượng trên trời: hòm giao ước) Người nữ và con trẻ
		12:13–13:18	Bộ ba của Sa-tan: 12:13-18 Con rồng trên trời, con rắn xưa

Vị trí		*Chương và câu*	*Nội dung*
			13:1-10 Quái vật từ biển 13:11-18 Quái vật từ đất
		14:1-5	**Khúc chen giữa** (Chiên Con và 144.000 người được đóng ấn)
		14:6-13	Sứ điệp ba lần của các thiên sứ: (Tin Lành đời đời, Ba-by-lôn đã đổ, lời báo trước sự phán xét đời đời)
		14:14-20 và các câu tiếp theo	**Khúc kết** (Khải tượng phán xét về sự đến của Đấng Christ) Mùa gặt lúa/mùa hái nho trên khắp đất
15:1–16:17	**Hồi 5 hay đơn vị hay chu kỳ 5**	***7 BÁT PHÁN XÉT TRÊN DÂN CƯ TRÊN ĐẤT***	
		15:1–16:1	**Khúc dạo đầu** (Khải tượng về đền thờ)
		16:2-17 và các câu tiếp theo	*7 bát phán xét làm trọn cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời*
		16:15	**Khúc chen giữa** (Lời chúc phước)
16:18–19:10	**Hồi 6 hay đơn vị hay chu kỳ 6**	***SỰ PHÁN XÉT DÂM PHỤ BA-BY-LÔN***	
		16:18–17:3a	**Khúc dạo đầu** (thiên sứ cầm bát thứ 7)
		17:3b-18	Sự mầu nhiệm của Ba-by-lôn và mối liên hệ với con thú thứ 1
		18:1-24	Sự sụp đổ của Ba-by-lôn
		19:1-10 và các câu tiếp theo	**Khúc kết** (Reo vui trên trời – vợ mới cưới thật của Chiên Con, trái ngược với dâm phụ Ba-by-lôn)
19:11–21:1	**Hồi 7 hay đơn vị hay chu kỳ 7**	***CUỘC PHÁN XÉT CUỐI CÙNG BA PHẦN***	
		19:11-18	**Khúc dạo đầu** (Đấng Christ hiện ra – trời mở ra)
		19:19-21	Chiến trận chống lại và sự phán xét cuối cùng trên quái vật từ biển/từ đất
		20:1-10	1000 năm ngục tù cho con rồng, tức Sa-tan, 1000 năm Đấng Christ cai trị, thiên hy niên, cuộc nổi loạn cuối cùng
		20:11-15	Ngai lớn và trắng: sự phán xét cuối cùng trên những người chết
		21:1 và các câu tiếp theo	**Khúc kết** (Trời mới và đất mới)
21:2–22:5	**Hồi kết (8) và cao điểm**	***HỘI THÁNH CỦA CHÚA GIÊ-XU CHRIST TRONG SỰ HOÀN TẤT***	
		21:2-10a	**Khúc dạo đầu** (một thiên sứ cầm bát)
		21:10b–22:5	Khải tượng về Giê-ru-sa-lem mới, trời mới đất mới
22:6-21	***PHẦN KẾT***	6-9	Kết thúc
		10-20	Lời bạt
		21	Lời chúc phước

Theo Rolf J. Pöhler

Kìa, người ta đã phải chôn cất họ,
những kẻ từng ban luật lệ cho thế gian,
và lời của họ chẳng còn đứng vững.
Nhà cửa của họ đã thành đống đổ nát,
đồng tiền của họ chẳng còn giá trị,
những đồng tiền người ta tìm thấy dưới đất.
Tên tuổi của họ đã lịm tắt,
bài ca của họ không ai còn hát,
vương quốc của họ vắng bóng người,
ấn tín của họ đã vỡ tan,
ngôn ngữ của họ không ai còn nói,
luật pháp của họ từ lâu chẳng còn hiệu lực.

Danh Chúa Giê-xu sẽ còn mãi,
Nước Chúa Giê-xu chẳng bao giờ suy tàn,
điều răn Ngài có giá trị mọi lúc.
Mọi sự phải nhường bước trước lời Chúa Giê-xu,
và chẳng sự chết nào chạm đến được Ngài.
Chúa Giê-xu cai trị đời đời

17. “Bộ ba” (bất) thánh, chương 12-14

Ba Ngôi Đức Chúa Trời	*Bộ ba của Sa-tan*
Đức Chúa Cha	**Con rồng trên trời**
ban cho Con quyền năng & ngai 2:28; 3:21; 12:5	ban cho “con thú” quyền năng và ngai 13:2, 7
Đức Chúa Con	**Con thú thứ 1 từ biển**
Mi-ca-ên = “Ai giống như Đức Chúa Trời?” 12:7	***“Ai bằng con thú?” 13:4***
một Chiên Con 5:6 và các câu tiếp theo; 11:1 và các câu tiếp theo	một quái vật/con thú lai tạp 13:2
có 7 sừng 5:6	có 10 sừng 13:1
và nhiều mão triều thiên 14:14; 19:12	và 10 mão triều thiên 13:1
và các danh (tôn quý) 19:12, 16	và các danh (phạm thượng) 13:1
hành động 3½ năm trên đất	hoành hành 3½ năm trên đất 12:6, 14; 13:5
nhận một vết thương chí tử 5:6, 12	nhận một vết thương chí tử 13:3, 12, 14
đã có - hiện có - sẽ trở lại 1:4, 8; 4:8; 11:17	đã có - không còn nữa - sẽ trở lại 17:8, 11
trải qua sự sống lại 1:18	trải qua sự sống lại 13:3, 12, 14
được tôn lên ngai 3:21; 5:12; 12:5	được tôn lên ngai 13:2, 7
được dân cư trên trời thờ phượng 5:8 và các câu tiếp theo; 7:10; 12:10; 15:2-4; 22:3	được dân cư trên đất thờ lạy 13:4, 8
là những người mang ấn 7:3; 14:1	là những người mang dấu 13:16; 19:20
là Đấng chiến thắng và Đấng thắng 5:5	là kẻ chiến thắng và kẻ thắng 13:7
chiến đấu cho các thánh đồ 19:11 và các câu tiếp theo	chiến đấu chống lại các thánh đồ 13:7
nói nhân danh Đức Chúa Trời 19:13	nói nhân danh con rồng 13:5
Đức Thánh Linh	**Con thú thứ 2 từ đất**
(thần) tiên tri thật *So sánh Giăng 14:16-26; 15:26; 16:5-15*	***(thần) tiên tri giả*** *Khải Huyền 16:13*
là Đấng đại diện cho Đấng Christ	là kẻ đại diện cho con thú 13:12
	có sừng như chiên con 13:11
nói như Chiên Con	nói như một/con rồng
dẫn người ta đến chỗ thờ phượng Chiên Con	lừa dối người ta để thờ lạy con thú 13:12, 14
khiến lửa từ trời rơi xuống Công Vụ Các Sứ Đồ 2:3	khiến lửa từ trời rơi xuống 13:13-14
ban sự sống 11:11	ban sự sống 13:15
ban ấn của Đức Chúa Trời = danh của Chiên Con 7:1 và các câu tiếp theo; 14:1	ép buộc mang dấu của Sa-tan = danh của “con thú” 13:16-18

Theo Rolf J. Pöhler

18. Đấng Christ và các danh xưng của Ngài trong sách Khải Huyền

	Danh xưng	Số lần	Câu Kinh Thánh trong sách Khải Huyền
1	**Chúa Giê-xu Christ**	4	1:1, 2, 5, 9
2	**Đấng làm chứng thành tín**	1	1:5
3	**Đấng sinh đầu nhất từ trong kẻ chết**	1	1:5
4	**Chúa của các vua trên đất**	1	1:5
5	**An-pha và Ô-mê-ga**	3	1:8; 21:6; 22:13
6	**Giê-xu**	8	1:9; 12:17; 14:12; 17:6; 19:10, 10; 20:4; 22:16
7	**Chúa**	2	1:10; 12:13
8	**Đấng giống như Con Người**	2	1:13; 14:14
9	**Đấng ban đầu và Đấng sau cùng**	3	1:17; 2:8; 22:13
10	**Đấng Hằng Sống**	3	1:18; 4:9, 10
11	**Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay hữu**	1	2:1
12	**Đấng có thanh gươm nhọn hai lưỡi**	1	2:12
13	**Con Đức Chúa Trời, Đấng có mắt**	1	2:18
14	**Sao mai**	2	2:28; 22:16
15	**Đấng có bảy Thần của Đức Chúa Trời ...**	1	3:1
16	**Đấng Thánh, Đấng Chân Thật ...**	1	3:7
17	**Đấng A-men**	17	3:14
18	**Đấng làm chứng thành tín và chân thật**		3:14
19	**Đấng làm đầu cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời**	1	3:14
20	**Sư Tử của chi phái Giu-đa**	1	5:5
21	**Chồi của Đa-vít**	2	5:5; 22:16
22	**Chiên Con**	27	5:6, 8, 12, 13; 6:1, 16; 7:9, 10, 14, 17; 12:11; 13:8; 14:1, 4, 4, 10; 15:3; 17:14, 14; 19:7, 9; 21:9, 14, 22, 23, 27; 22:1, 3
23	**Chúa của họ (của những người làm chứng)**	1	11:8
24	**Đấng Christ của Ngài**	2	11:15; 12:11
25	**Một con trai ...**	1	12:5
26	**Con trai**	1	12:13
27	**Đấng ngồi trên đám mây**	2	14:15, 16
28	**Chúa của các chúa**	2	17:14; 19:16

	Danh xưng	Số lần	Câu Kinh Thánh trong sách Khải Huyền
29	**Vua của các vua**	2	17:14; 19:16
30	**Thành Tín và Chân Thật**	1	19:11
31	**Lời Đức Chúa Trời**	1	19:13
32	**Đấng Christ**	2	20:4, 6
33	**Đấng ngồi trên ngai**	1	21:5
34	**Khởi Đầu và Kết Thúc**	2	21:6; 22:13
35	**Gốc và dòng dõi của Đa-vít**	1	22:16
36	**Chúa Giê-xu**	1	22:20
37	**Chúa Giê-xu Christ**	1	22:21
		89	

Nguồn: Werner Mücher, Die Offenbarung

19. Khởi đầu và kết thúc – Môi-se và Giăng

Giữa phần khởi đầu và phần kết thúc của Kinh Thánh có một số mối liên hệ cho chúng ta thấy rằng Kinh Thánh là *một tổng thể*, với *một* Tác giả và *một* kế hoạch.

Lúc khởi đầu	**Lúc kết thúc**
Sáng Thế Ký 1:1 *Ban đầu* Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất.	Khải Huyền 22:13b Ta là *Khởi Đầu …*
Sáng Thế Ký 1:1 *Trời* và *đất.*	Khải Huyền 21:1 Tôi thấy một *trời* mới và một *đất* mới.
Sáng Thế Ký 1:2 và sự *mờ tối ở* trên mặt vực.	Khải Huyền 22:5 Và sẽ không còn *ban đêm* nữa (so sánh Khải Huyền 21:25).
Sáng Thế Ký 1:3 Đức Chúa Trời phán: Phải có *sự sáng!* thì có *sự sáng.*	Khải Huyền 21:23 Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời *chiếu sáng* thành, và Chiên Con là *ngọn đèn* của thành.
Sáng Thế Ký 1:10 Và Ngài gọi chỗ nước tụ lại là *biển.*	Khải Huyền 21:1 Và *biển* cũng không còn nữa.
Sáng Thế Ký 1:14-16 … *mặt trời* và *mặt trăng*, để soi sáng đất.	Khải Huyền 21:23 Thành không cần *mặt trời* và *mặt trăng* để soi sáng.
Sáng Thế Ký 1:16 Ngài cũng làm các ngôi sao.	Khải Huyền 22:16 Ta là *sao mai* sáng chói.
Sáng Thế Ký 2:4, 5 Mọi vật được dựng nên và *làm ra.*	Khải Huyền 21:5 Đấng ngồi trên ngai phán: Này, Ta *làm mới lại* hết thảy *muôn vật.*
Sáng Thế Ký 2:9 *Cây sự sống ở* giữa vườn.	Khải Huyền 22:2 Ở giữa đường phố của thành có *cây sự sống.*
Sáng Thế Ký 2:10 Một *con sông* từ Ê-đen chảy ra để tưới vườn.	Khải Huyền 22:1 Một *sông* nước sự sống, trong như pha lê, từ ngai của Đức Chúa Trời và của Chiên Con chảy ra.
Sáng Thế Ký 2:11 Xứ Ha-vi-la, là nơi có *vàng*, và vàng xứ này rất cao.	Khải Huyền 21:18 Thành bằng *vàng* ròng, giống như thủy tinh trong suốt.
Sáng Thế Ký 2:12 *Đá quý.*	Khải Huyền 21:19 Các nền của tường thành được trang sức bằng mọi thứ *ngọc báu.*
Sáng Thế Ký 4:17 Một *thành* do Ca-in xây dựng.	Khải Huyền 21:2 Tôi thấy *thành* thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trời, từ Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một cô dâu trang sức cho chồng mình.
Sáng Thế Ký 2:15 Sự thông công của Đức Chúa Trời với *loài người.*	Khải Huyền 21:3 Và Ngài sẽ ở với họ *(loài người).*
Sáng Thế Ký 2:21-23 Một *cô dâu* được dẫn đến với chồng mình.	Khải Huyền 21:2 Như một *cô dâu* trang sức cho chồng mình.
Sáng Thế Ký 3:1 *Con rắn* bắt đầu hoạt động như kẻ lừa dối.	Khải Huyền 20:10 *Con rắn* xưa, kẻ lừa dối các dân tộc, bị ném xuống hồ lửa và diêm sinh.
Sáng Thế Ký 3:4 *Sự dối trá* xâm nhập.	Khải Huyền 21:27 Và chẳng có gì làm điều gớm ghiếc và *dối trá* được vào thành.
Sáng Thế Ký 3:7 Họ biết rằng mình lõa lồ; họ lấy *lá cây vả* đóng khố che thân.	Khải Huyền 19:8 Và nàng được ban cho mặc *vải gai mịn*, tinh sạch và chói lói; vì vải gai mịn là sự công chính của các thánh đồ.
Sáng Thế Ký 3:7 Loài người *hư mất.*	Khải Huyền 21:24 Các dân tộc *được cứu.*
Sáng Thế Ký 3:8 Người nam và vợ mình *ẩn mình* trước mặt CHÚA Đức Chúa Trời giữa các cây trong vườn.	Khải Huyền 21:3 Này, đền tạm của *Đức Chúa Trời ở* với loài người.

Lúc khởi đầu	Lúc kết thúc
Sáng Thế Ký 3:17-19 *Lao khổ* và *nhọc nhằn* bị giáng xuống.	Khải Huyền 21:4 Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt họ. Không còn than khóc, không còn kêu ca, *không còn đau đớn.*
Sáng Thế Ký 3:19 *Sự chết* bị giáng xuống.	Khải Huyền 21:4 Sẽ không còn *sự chết* nữa.
Sáng Thế Ký 3:17 Một *sự rủa sả* được tuyên bố.	Khải Huyền 22:3 Và chẳng còn có *sự rủa sả* nào nữa.
Sáng Thế Ký 3:15 Lời hứa lớn.	Khải Huyền 20-22 Lời hứa được ứng nghiệm.

Nguồn: tạp chí “KOMM”, tháng 1 năm 2012

20. Các sách giải nghĩa đã tham khảo

Allen, James, Die Offenbarung, Was die Bibel lehrt, Dillenburg, 1999

Baines, T.B., The Revelation of Jesus Christ, London, 1905

Barclay, William, Das sagt der Auferstandene, Kassel, 1967

Beale, Gregory K., The Book of Revelation: A Commentary on the Greek Text, Grand Rapids, 1999

Dennet, Edward, The Vision of John in Patmos

Dönges, Dr. Emil, Was bald geschehen muss, Dillenburg, 1985

Frey, Hellmuth, Das Ziel aller Dinge, Das erweckliche Wort, Lahr-Dinglingen, 1977

Grant, F.W., Numericale Bible, New Jersey, 1978

Gregg, Steve, Revelation, Four Views, A Parallel Commentary, Nashville, 1997

Guthrie, Donald, New Testament Introduction, Don Mills 1970

Hartenstein, Karl, Der wiederkommende Herr, Stuttgart, 1948

Hausoul, Raymond R., Openbaring, http://bijbelstudie.110mb.com/index.php, 2009

Hinkelmann, Frank, Die sieben Sendschreiben der Offenbarung, Nürnberg, 2004

Keck, Erwin, Die Offenbarung, Route 66 – Quer durch die Bibel, http://www.ewaldkeck.de/downloads/route66.html

Jettel, Thomas, Gedanken zur Gliederung des Buches der Offenbarung, 2010, bản thảo chưa xuất bản

Ladd, Georg Eldon, A Commentary on the Revelation on John, Grand Rapids, 1972

Johnson, Dennis E., Triumph of the Lamb, New Yersey, 2001

Kelly, William, The Revelation, London, 1901

Ouweneel, W.J., De Openbaring van Jesus Christus, Deel 1 en 2, Vaasen, 1988

Peters, Benedikt, Geöffnete Siegel, Berneck, 1991

Poythress, Vern S., The returning King, New Jersey, 2000

Rossier, Henry, Die symbolische Sprache der Offenbarung, Neustadt, 1972

Smith, Hamilton, Die Sendschreiben an die sieben Versammlungen, Interlaken

Tenney, Merril C., Die Welt des Neuen Testaments, Marburg, 1979

Trail, Ronald L. AN EXEGETICAL SUMMARY OF REVELATION, SIL International, Texas, 2008